

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2017/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 8 năm 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Á

Ông Nguyễn Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 106/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị H, sinh năm 1972 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Võ Phước T, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn TA2, xã HT, huyện HN, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày: Bà và ông T tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã HT ngày 13/8/1992. Mẫu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, rồi tự sống xa cách nhau cho đến nay đã 07 năm, kể từ đó không ai quan tâm gì đến ai, nay vì tình cảm vợ chồng không còn bà yêu cầu được ly hôn. Bà và ông T có 04 con chung là Võ Phước Th- sinh năm 1992, Võ Thị K- sinh năm 1996, Võ Thị Mỹ H - sinh năm 1998, Võ Thị Thùy Tr - sinh năm 2001, sau ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi

con Võ Thị Thùy Tr và yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, nhưng tại phiên tòa hôm nay bà thay đổi ý kiến chỉ yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Võ Phước T trình bày: Về hôn nhân, về con chung ông đồng ý như bà H trình bày. Vì tình cảm vợ chồng không còn, ông đồng ý ly hôn và đồng ý giao cháu Tr cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, giao cháu Tr cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Phước T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã HT ngày 13/8/1992 là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, rồi tự sống xa cách nhau cho đến nay là 07 năm, kể từ đó không quan tâm gì đến ai, làm cho mâu thuẫn ngày càng gay gắt và tình cảm vợ chồng không còn, rồi dẫn đến thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa bà H và ông T là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Các con chung Võ Phước Th, Võ Thị K, Võ Thị Mỹ H đã thành niên. Nguyên vọng của cháu Võ Thị Thùy Tr (sinh năm 2001) được ở với bà H để được nuôi dưỡng tốt hơn; theo thỏa thuận của bà H và ông T thì cháu Tr được giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa bà H thay đổi ý kiến, đồng ý với mức cấp dưỡng của ông T là mỗi tháng ông T phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi. Căn cứ vào Điều 81 và khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi yêu cầu của bà H về mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Bà Phan Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa bà Phan Thị H tự nguyện nộp đủ theo quy định của pháp luật và đã được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 và khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Phan Thị H và ông Võ Phước T được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Các con chung Võ Phước Th, Võ Thị K, Võ Thị Mỹ H đã thành niên. Giao cháu Võ Thị Thùy Tr - sinh năm 2001 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

Ông T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Bà Phan Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước. Bà H đã tạm ứng đủ theo biên lai thu số 02040 ngày 10/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN, được tính trừ.

- Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thị H tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Bà H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại UBND xã HT để Tòa án nhân dân tỉnh BĐ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- THADS huyện Hoài Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vinh

